

Tuần 33

Chào cờ:

Toán:

§161: Ôn tập các phép tính với phân số (tiếp theo)

I.Mục tiêu:

Sau bài học ,học sinh có khả năng:

- Củng cố kiến thức về phân số cho h.s . Hs nắm chắc cách nhân chia phân số và giải bài toán có liên quan.
- Rèn khả năng áp dụng vào bài tập
- Giáo dục học sinh có ý thức học tốt môn học.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ

III.Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Giới thiệu bài , ghi bảng. 2. luyện tập: Bài số1 :-Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu của bài. - Nhận xét ,đánh giá. Bài số2 :-Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài. - Nhận xét ,đánh giá.	- H/S đọc yêu cầu của bài. - H/S làm nháp - H/S chữa bảng ,nhận xét sửa chữa - H/S đọc yêu cầu của bài. - H/S làm vở. - H/S chữa bảng ,nhận xét sửa chữa a. $x = 6/14$ b. $x = 6/5$ c. $x = 154/11$
Bài số3(HS khá, giỏi) -Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài. Hướng dẫn h/s cách làm	- H/S đọc yêu cầu của bài. - H/S làm vở - H/S chữa bảng ,nhận xét sửa chữa
Bài số4 -Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu của bài. Chấm, chữa bài - Nhận xét ,đánh giá. 3. Củng cố ,dặn dò: -Nhận xét tiết học	- H/S đọc yêu cầu của bài. - H/S làm vở - 1 H/S làm bảng phụ ,nhận xét sửa chữa - Học sinh nhắc lại nội dung bài

Tập đọc

§65: Vương quốc vắng nụ cười

I. Mục tiêu: Sau bài học sinh có khả năng:

- Đọc đúng một số từ khó trong bài, đọc trôi chảy nội dung toàn bài, ngắt nghỉ đúng sau các dấu chấm câu, giữa các cụm từ.
- Hiểu nghĩa một số từ khó trong bài và nội dung bài học: Tiếng cười như một phép màu nhiệm làm cho cuộc sống của vương quốc thay đổi thoát khỏi nguy cơ tà lụi. Cần thiết của tiếng cười với cuộc sống của chúng ta.
- Giáo dục học sinh có ý thức học tốt môn học.

II. Chuẩn bị:

Tranh minh họa, Bảng phụ ghi nội dung luyện đọc

III. Hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài: Vương quốc vắng nụ cười. - Nhận xét đánh giá <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài, ghi bảng.</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia đoạn - Hướng dẫn đọc đúng <p>- Giáo viên đọc mẫu</p> <p>c. Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1 + Câu bé phát hiện những chuyện cười ở đâu? + Vì sao câu chuyện ấy buồn cười? + Tiếng cười thay đổi cuộc sống ở vương quốc đó ra sao? - Yêu cầu h/s nêu nội dung chính của bài. - Giáo viên ghi bảng. <p>3. Hướng dẫn đọc diễn cảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - G/V hướng dẫn cách đọc diễn cảm. <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc và trả lời câu hỏi - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp đoạn, kết hợp đọc từ khó. - Đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó. - Học sinh đọc nhóm đôi. - H/s đọc cả bài. <ul style="list-style-type: none"> - H/S đọc thầm đoạn 1. - Thảo luận và trả lời câu hỏi. - Nhận xét, bổ sung <p>Nêu nội dung chính của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - H/S đọc diễn cảm đoạn 1. - Thi đọc phân vai câu chuyện - Nhận xét, sửa sai - Luyện đọc theo cặp. - Thi đọc diễn cảm cả bài. Nhận xét bình chọn

Toán ôn

Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathes/>

I.Mục tiêu:

- Củng cố cách giải bài toán dạng “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”.
- Rèn kỹ năng trình bày bài giải.

II.Chuẩn bị:

Bảng phụ

III.Lên lớp:

Giáo viên	Học sinh
<p>1.Giới thiệu bài: 2. luyện tập: Nêu bài tập. Bài 1: Tổng hai số là 45.Tỉ số của hai số đó là $\frac{2}{7}$. Tìm hai số đó. -GV củng cố cách vẽ sơ đồ,trình bày bài giải.</p> <p>Bài 2: Một cửa hàng đã bán 49 kg gạo,trong đó số gạo nếp bằng $\frac{2}{5}$ số gạo tẻ.Hỏi cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại? Bài 3: Chu vi của một hình chữ nhật là 630 m,chiều dài gấp rưỡi chiều rộng.Tìm chiều dài ,chiều rộng của hình chữ nhật đó. 3.Củng cố bài. -Nhận xét giờ học và dặn dò.</p>	<p>- HS làm bài vào vở. -1 HS làm vào bảng phụ . -Nhận xét.</p> <p>-HS đọc đề toán, xác định y/c của bài. HS làm bài vào vở. 1HS làm vào bảng phụ. -Chữa bài.</p> <p>HS đọc đề toán. Làm vào vở . Chữa bài.</p>

Kể chuyện:

§33: Kể chuyện đã nghe đã đọc

I.Mục tiêu:

- Sau b□i học , học sinh có khả năng:

1.Rèn khả năng nói cho h/s:

-Kể lại tự nhiên bằng lời kể của mình câu chuyện đã nghe ,đã đọc có nhân vật ý nghĩa nói về tinh thần lạc quan yêu đời. Hiểu câu chuyện và trao đổi được với các bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện.

2.Rèn khả năng nghe: Theo dõi nghe bạn kể và nhận xét lời kể của bạn, vận dụng vào cuộc sống

- Giáo dục học sinh có ý thức học tốt môn học.

II. Chuẩn bị:

- Bảng phụ,sưu tầm một số mẩu chuyện .

III.Hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể một đoạn trong câu chuyện Khát vọng sống? - Nhận xét đánh giá <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bìa, ghi bảng.</p> <p>b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - G/v viết đề, gạch chân từ quan trọng <p>Đề: Hãy kể một câu chuyện đã <u>được nghe, được đọc</u> về <u>tinh thần lạc quan, yêu đời</u>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giao nhiệm vụ, hướng dẫn học sinh thực hiện. - Yêu cầu HS thực hành kể trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. + Yêu cầu học sinh tập kể trong nhóm G/v theo dõi, nhận xét đánh giá. - Nhận xét, đánh giá. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> -2 Học sinh kể lại - Nhận xét, sửa chữa - Học sinh đọc đề - Học sinh theo dõi. H.s nối tiếp đọc gợi ý 1,2 trong sgk - H. s nối tiếp giới thiệu về tên câu chuyện, nhân vật định kể. - Học sinh tập kể trong nhóm trao đổi ý nghĩa câu chuyện - Đại diện h/s kể trước lớp. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - H/S rút ra ý nghĩa. - Học sinh nhắc lại nội dung bài
---	--

Luyện từ và câu:

§65: Mở rộng vốn từ: Lạc quan — yêu đời

I. Mục tiêu: Sau bài học, học sinh có khả năng:

- Mở rộng, hệ thống hóa vốn từ về tinh thần lạc quan — yêu đời, trong các từ đó có từ Hán Việt.
- Biết thêm một số tục ngữ khuyên con người luôn lạc quan, bền gan, không nản trí trong những hoàn cảnh khó khăn.
- Rèn khả năng áp dụng vào bài tập
- Giáo dục học sinh có ý thức học tốt môn học.

II. Chuẩn bị:

Vở BT TV, bảng phụ

III. Hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân? - Nhận xét đánh giá <p>2. Bài mới:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chữa bài - Nhận xét, sửa chữa

<p>a. Giới thiệu bài, ghi bảng. b. Hướng dẫn tìm hiểu nhận xét: - Yêu cầu h/s đọc yêu cầu nhận xét 1 - Yêu cầu HS làm vào vở BT theo nhóm - Nhận xét, đánh giá. - Yêu cầu h/s đọc y/c nhận xét 2 - Giáo viên kết luận Bài số 3 - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu của bài. Bài số 4 - Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài. - Giúp HS hiểu nghĩa 4. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét tiết học</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu nhận xét 1 - H/s thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <table border="1" data-bbox="743 401 1421 709"> <thead> <tr> <th data-bbox="743 401 1128 554">câu</th> <th data-bbox="1128 401 1284 554">tin tưởng ở tương lai tốt đẹp</th> <th data-bbox="1284 401 1421 554">Có triển vọng tốt đẹp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="743 554 1128 632">Tình hình đội tuyển rất lạc quan</td> <td data-bbox="1128 554 1284 632"></td> <td data-bbox="1284 554 1421 632">+</td> </tr> <tr> <td data-bbox="743 632 1128 669">Chú ấy sống rất lạc quan</td> <td data-bbox="1128 632 1284 669">+</td> <td data-bbox="1284 632 1421 669"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="743 669 1128 709">Lạc quan là liều thuốc bổ</td> <td data-bbox="1128 669 1284 709">+</td> <td data-bbox="1284 669 1421 709"></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Học sinh đọc yêu cầu nhận xét 2 - H/s thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung + Lạc có nghĩa vui mừng: lạc quan, lạc thú,.. + Lạc có nghĩa là rớt lại, sai: lạc hậu, lạc điệu, lạc đề... - H/S đọc yêu cầu của bài. - H/S làm vào vở - H/S chữa bảng, nhận xét sửa chữa - H/S đọc yêu cầu của bài. - HS trao đổi nhóm 2, nêu ý kiến a. Khuyến: Gặp khó khăn là chuyện thường tình, không nên buồn phiền, nản trí. b. Khuyến: nhiều cái nhỏ góp lại sẽ thành cái lớn, kiên trì và nhẫn nại ắt thành công. - Học sinh nhắc lại nội dung bài</p>	câu	tin tưởng ở tương lai tốt đẹp	Có triển vọng tốt đẹp	Tình hình đội tuyển rất lạc quan		+	Chú ấy sống rất lạc quan	+		Lạc quan là liều thuốc bổ	+	
câu	tin tưởng ở tương lai tốt đẹp	Có triển vọng tốt đẹp											
Tình hình đội tuyển rất lạc quan		+											
Chú ấy sống rất lạc quan	+												
Lạc quan là liều thuốc bổ	+												

Tiếng Việt ôn

Mở rộng vốn từ : Du lịch-Thám hiểm

I. Mục tiêu

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về chủ đề Du lịch -Thám hiểm.
- Hiểu nghĩa và biết dùng một số từ ngữ liên quan đến chủ đề Du lịch -Thám hiểm.
- Biết sử dụng các từ ngữ thuộc chủ đề để đặt câu.

II. Chuẩn bị:

Vở BTTN Tiếng Việt 4 tập 2 trang 42,43.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Hướng dẫn làm BT Bài 1(Câu 7). Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. A, Khách đi chơi xa. B, Khách ở xa tới. C, Khách du lịch.</p> <p>Bài 2(Câu 8). GV yêu cầu và nội dung BT.</p> <p>GV nhận xét.</p> <p>Bài 3.(Câu9 ,10)</p> <p>-Yêu cầu HS đặt câu với một từ vừa tìm được. - GV chú ý sửa lỗi ngữ pháp, dùng từ cho HS.</p> <p>3. Tổng kết dặn dò - Nhận xét tiết học - VN CB cho bài sau.</p>	<p>HS trao đổi tìm hiểu nghĩa của từ <i>du khách</i>. HS trình bày kết quả. -HS tìm từ ở ý A,B.</p> <p>-HS làm bài cá nhân: Tìm một số từ có tiếng <i>du</i> có nghĩa là đi chơi, tiếng <i>du</i> không được dùng với nghĩa là đi chơi. -HS trình bày. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS trao đổi nhóm đôi tìm từ gần nghĩa với từ <i>thám hiểm</i>. -Nêu ý kiến.</p> <p>-Tìm nét nghĩa chung của từ <i>du lịch</i> và <i>thám hiểm</i>. - Trình bày ý kiến.</p>

Toán ôn

Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

I.Mục tiêu:

- Củng cố cách giải bài toán dạng “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.
- Rèn kỹ năng trình bày bài giải.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ

III.Lên lớp:

Giáo viên	Học sinh
<p>1.Giới thiệu bài: 2. luyện tập: Nêu bài tập. Bài 1: Hiệu hai số là 85. Tỉ số của hai số đó là $\frac{2}{7}$. Tìm hai số đó. -GV củng cố cách vẽ sơ đồ, trình bày bài giải.</p>	<p>Làm bài vào vở. -1 HS làm vào bảng phụ . -Nhận xét.</p>